|  |
| --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**  **VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VÀ MÔI TRƯỜNG**  ====o0o====  **HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC**  **NĂM 2024**  **NGHỆ AN – 2023** |

**CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC**

**VÀ DUYỆT KẾ HOẠCH NĂM 2024**

**Thời gian**: ngày 20 tháng 12 năm 2023

**Địa điểm**: Phòng họp tầng 2 Nhà điều hành

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Người phụ trách** |
|  | Ổn định tổ chức, tiếp đón đại biểu | Ban tổ chức |
|  | Khai mạc Hội nghị | Đ/c Hồ Đình Quang |
|  | Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị viên chức, người lao động năm 2023;  Trình bày kế hoạch, nhiệm vụ năm 2024 | Đ/c Cao Tiến Trung  Đ/c Nguyễn Tân Thành |
|  | Trình bày báo cáo của tổ thanh tra nhân dân | Đ/c Hoàng Văn Trung |
|  | Phát biểu, thảo luận của viên chức, người lao động đơn vị | Đoàn chủ tịch điều hành |
|  | Phát biểu chỉ đạo của Ban Giám hiệu, Công đoàn trường; | Lãnh đạo Nhà trường |
|  | Bầu đại biểu tham dự Hội nghị đại biểu viên chức, người lao động Trường Đại học Vinh năm 2023; | Đoàn chủ tịch |
|  | Bầu kiện toàn tổ thanh tra của đơn vị (nếu có) | Đoàn chủ tịch |
|  | Thông qua nghị quyết Hội nghị | Đoàn thư ký |
|  | Bế mạc Hội nghị | Đ/c Cao Tiến Trung |

**BAN TỔ CHỨC HỘI NGHỊ**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**  **VIỆN CN HS - MT**  ¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  ¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯  *Nghệ An, ngày 18 tháng 12 năm 2023* |

BÁO CÁO

Đánh giá thực hiện kế hoạch năm 2023

và xây dựng kế hoạch năm tài chính 2024

¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯

PHẦN 1

Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2023

Được thành lập từ tháng 4/2017, tập thể Viện Công nghệ Hóa, Sinh - Môi trường (Viện CN HS-MT) đã xây dựng môi trường chính trị ổn định, phối hợp đồng bộ, có hiệu quả giữa các tổ chức đoàn thể. Dân chủ, đổi mới, đoàn kết, công khai, công bằng và nền nếp, kỷ cương được thể hiện trong mọi hoạt động. Các chủ trương, chính sách của cấp trên được triển khai và vận dụng có hiệu quả vào các hoạt động thực tiễn của Viện, tất cả vì mục tiêu xây dựng Viện Công nghệ Hóa Sinh - Môi trường phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục đào tạo, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Các thành viên trong Viện CN HS-MT thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh” gắn với việc thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”. “Dân chủ - Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm”. Thực hiện tốt chỉ thị số 26/CT-TTg, ngày 5/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 03/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Đã tham gia đầy đủ các đợt học tập chính trị do trường tổ chức.

1. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng

*a) Kết quả thực hiện*

- Đã thực hiện đầy đủ các nguồn lực và tiến độ trong việc thực hiện Chương trình dạy học

- Đang tiến hành thu thập minh chứng phục vụ kiểm định chất lượng giáo dục ngành Điều dưỡng

- Đã hoàn thành việc xây dựng đề án mở mã ngành Dinh dưỡng, đang xây dựng đề án mở mã ngành Cao học CNTP để tiếp tục thực hiện mở mã ngành đào tạo Cử nhân Dinh dưỡng và Cao học CNTP.

*b) Hạn chế, nguyên nhân*

Công tác khảo sát các bên liên quan và hoàn thiện về việc mở mã ngành mới như Cao học Công nghệ thực phẩm, ngành Dinh dưỡng còn diễn ra chậm so với kế hoạch đề ra.

*c) Giải pháp khắc phục*

Tiếp tục triển khai các nội dung chưa hoàn thành trong thời gian tới theo lịch chung của Viện và toàn Trường.

2. Công tác dạy học

*a) Kết quả thực hiện*

- Đã hoàn thành công tác giảng dạy, thực hành thí nghiệm theo kế hoạch năm học đề ra, giờ dạy của cán bộ trong viện được phân bố phù hợp hơn với tình hình thực tế của Viện.

- Viện CN HS-MT đã tổ chức nhiều seminar cấp viện và cấp bộ môn về: phát triển chuyên môn, phát triển chương trình đào tạo tiếp cận CDIO; phương pháp dạy học tích cực và dạy học dựa trên đồ án; giới thiệu ngành đào tạo cho các đối tác...

- Viện đã tổ chức dạy học và các hoạt động trải nghiệm CDIO cho sinh viên thông qua một số học phần theo CTĐT như: Nhập môn công nghệ hóa sinh, Nhập môn ngành điều dưỡng, Thực tế doanh nghiệp, Thực tập tốt nghiệp, Đồ án tốt nghiệp...với không gian học tập và thực hành tại các PTN hiện đại và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (đã có báo cáo gửi phòng Đào tạo).

- Đã tổ chức thao giảng dự giờ thăm lớp, đặc biệt là các lớp thực hành tăng hiệu quả của việc học đi đôi với hành.

- Đã hoàn thành công tác thực tập cuối khóa tại doanh nghiệp cho sinh viên K60 CNTP và thực tập tốt nghiệp tại các bệnh viện cho K61 Điều dưỡng

- Tổ chức đưa sinh viên đi thực tập kỹ thuật (khóa 61 CNTP) tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh

- Tiến hành kiểm tra, hướng dẫn thực hành lâm sàng tại các bệnh viện cho sinh viên các khóa 61, 62 ngành Điều dưỡng.

- Xét công nhận tốt nghiệp cho 30 sinh viên khóa 59 ngành CNTP, 3 sinh viên khóa 60 ngành CNSH và 61 sinh viên khóa 60 ngành Điều dưỡng.

- Đã đề xuất danh mục tài liệu, giáo trình mua sắm cho TT TTTV Nguyễn Thúc Hào;

- Đã hoàn thành công tác kiểm tra đánh giá: quy trình kiểm tra đánh giá, kết quả thi học phần, chấm luận văn tốt nghiệp/ luận án, bài thi định kỳ/cuối kỳ/cuối khóa... của các ngành đào tạo.

- Đã hoàn thành việc phân công nhiệm vụ và xây dựng ĐMKTKT mới theo tiếp cận CDIO. Xây dựng ĐMKTKT cho các học phần dự án, đồ án.

*Bảng 1. Thống kê giờ dạy, giờ thao giảng năm 2023 của giảng viên Viện CNHS-MT*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổ bộ môn** | **Số giờ giảng dạy** | **Số giờ phải đảm nhiệm** | **Số giờ vượt chuẩn** | **Số giờ thao giảng** |
| CNSH - Môi trường | 1329 | 506 | 823 | 2 |
| CNTP | 1790 | 1089 | 701 | 0 |
| Điều dưỡng - Hóa dược | 1427,5 | 940 | 487,5 | 1 |
| **Tổng số** | **4546,5** | **2535.0** | **2011,5** | **3** |

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

- Công tác dự giờ còn chưa được đồng bộ, cán bộ tham gia dự giờ chưa đông do trùng lịch dạy và số lượng cán bộ Viện còn mỏng.

- Công tác giảng dạy các học phần theo dự án/đồ án còn gặp nhiều lúng túng do chưa có quy định chi tiết về hình thức tổ chức dạy học và phân bố các tín chỉ lý thuyết, thực hành và dự án

*c) Giải pháp khắc phục*

- Tăng cường công tác dự giờ thăm lớp

- Thực hiện theo quy định về việc tổ chức dạy học các học phần dự án/đồ án

3. Công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ

*a) Kết quả thực hiện*

- Công tác NCKH là thế mạnh của Viện CN HS-MT, cán bộ giảng viên trong toàn Viện đã nỗ lực thực hiện công tác NCKH gắn với công tác giảng dạy, đạt nhiều kết quả vượt xa so với kế hoạch đề ra: Công bố 54 bài báo trên các tạp chí trong nước (31 bài) và quốc tế (23 bài), đang thực hiện 03 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài cấp Tỉnh đang thực hiện, công bố và đăng ký mới 04 sở hữu trí tuệ...

*Bảng 2. Thống kê NCKH của giảng viên Viện CN HS-MT*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ KHCN** | **BM**  **CNSH - MT** | **BM CNTP** | **BM**  **ĐD - HD** | **Tổng** | **Đánh giá với đăng ký KHNH 2023** |
| Số bài báo trong nước | 10 | 13 | 8 | 31 | **31/30** |
| Số bài báo quốc tế | 8 | 4 | 11 | 23 | **23/8** |
| Đề tài cấp bộ | 2 | 0 | 1 | 3 | **3/2** |
| Đề tài cấp tỉnh | 1 | 0 | 1 | 2 | **2/0** |
| Giáo trình | 2 | 0 | 0 | 2 | **2/0** |
| Sách chuyên khảo | 0 | 0 | 0 | 0 | **0/0** |
| Sách khác | 0 | 0 | 0 | 0 | **0/0** |
| Đăng ký sở hữu trí tuệ (cấp bằng và đăng ký) | 1 | 2 | 1 | 4 | **4/2** |
| Sáng kiến kinh nghiệm | 01 | 02 | 02 | 5 | **5/0** |

- Được sự khuyến khích, hỗ trợ và hướng dẫn nhiệt tình của các giảng viên, công tác nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp sáng tạo trong sinh viên của Viện CN HS-MT đã đạt được nhiều thành tích cao như:

*Bảng 3. Thống kê kết quả NCKH của sinh viên Viện CN HS-MT*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Nhiệm vụ NCKH | Kết quả | Ghi chú |
|  | Giải thưởng sinh viên NCKH cấp Bộ (01 đề tài) | 01 giải ba |  |
|  | Giải thưởng SVNCKH Eureka 2023 (01 đề tài) | 01 giải nhì |  |
|  | Giải thưởng SVNCKH cấp Trường (06 đề tài) | 01 giải nhì, 05 giải khuyến khích |  |
|  | Bài báo khoa học trong nước | 05 bài báo |  |
|  | Báo cáo tại hội thảo quốc tế | 01 bài báo báo cáo tại hội nghị |  |
|  | Đăng ký SHTT | 01 GPHI |  |
|  | Tham gia hội thảo khoa học trong nước | 02 |  |
|  | Tham gia các cuộc thi sáng tạo khởi nghiệp cấp Viện, cấp Trường, cấp Tỉnh và cấp Bộ | - 01 dự án KNST tham gia cấp Bộ (01 Giải KK)  - 01 dự án tham gia cấp Trường ĐHBHN  - 05 dự án tham gia cấp Trường  - 04 dự án tham gia Techfesh Nghệ An 2023  - 01 dự án tham gia Techfesh Hà Tĩnh 2023  - 04 dự án tham gia khởi nghiệp ĐMST cấp Tỉnh |  |

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

- Công bố khoa học của giảng viên và sinh viên trong Viện là khá tốt, tuy nhiên cần phối hợp đồng đều giữa các ngành đào tạo

*c) Giải pháp khắc phục*

- Tiếp tục khuyến khích, nâng cao khả năng công bố của các giảng viên, lấy công bố khoa học và chuyển giao công nghệ làm tiêu chí đánh giá thi đua.

- Có phương án tuyên truyền, khuyến khích và chế độ hỗ trợ đối với các nhóm sinh viên NCKH

- Ứng dụng triển khai các kết quả của học phần dự án/ đồ án nhằm xây dựng thành các đề tài/dự án tham gia khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

4. Công tác phát triển đội ngũ

*a) Kết quả thực hiện*

- 02 cán bộ đang học Trung cấp LLCT

- 01 CB hoàn thành bồi dưỡng kiến thức QPAN đối tượng 3, 02 CB hoàn thành bồi dưỡng kiến thức QPAN đối tượng 4, 03 CB hoàn thành lớp bồi dưỡng kiến thức cán bộ lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương.

- 04 CB tham gia học và hoàn thành chương trình bồi dưỡng tiếng anh

- 06 CB hoàn thành bổ nhiệm chức danh GVC

- 05 CB đang làm NCS (03 NCS trong nước và 2 NCS nước ngoài)

- Hoàn thành công tác đánh giá cán bộ và thi đua khen thưởng của đơn vị

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

- Chưa tuyển đủ cán bộ ngành Điều dưỡng so với kế hoạch năm học đề ra (02 cán bộ), do nguyên nhân khách quan và cả chủ quan (chính sách thu hút, chế độ đãi ngộ, trình độ chuyên môn…)

- Một số cán bộ là NCS chưa bảo vệ LATS đúng thời hạn

*c) Giải pháp khắc phục*

- Cần có chính sách và chế độ phù hợp đối với cán bộ tuyển dụng chuyên ngành sức khỏe đặc thù (Bác sĩ, điều dưỡng có trình độ chuyên môn cao)

- Tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng ngoại ngữ và tin học cho giảng viên

- Tạo điều kiện về thời gian và công việc để các NCS bảo vệ luận án trong năm 2024

5. Công tác về người học

5.1. Công tác tuyển sinh

*a) Kết quả thực hiện*

- Đã hoàn thành công tác tuyển sinh theo chỉ tiêu theo đề án tuyển sinh 2023 của Nhà trường đề ra.

*Bảng 4. Thống kê số lượng tuyển sinh năm 2023*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngành | Chỉ tiêu | Đạt được | Tỷ lệ (%) |
| Công nghệ thực phẩm | 30 | 26 | 87 |
| Công nghệ sinh học | 20 | 5 | 25 |
| Điều dưỡng | 100 | 89 | 89 |

- Đã phát hành các thông báo, kế hoạch tuyển sinh cụ thể; Đã in và phát tờ rơi cho các học sinh, phụ huynh một số trường THPT; Đã hoàn thành video tuyển sinh của Viện và đăng tin trên các fanpage của các trường THPT trong và ngoài tỉnh.

- Đã thực hiện việc khảo sát ý kiến về công tác tuyển sinh ở một số trường THPT trên các địa bàn tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh

- Chưa hoàn thành việc mở mã ngành đào tạo đại học Cử nhân Dinh dưỡng và cao học CNTP chưa có nhân lực phù hợp chuyên ngành.

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

- Công tác quảng bá tuyển sinh còn nhiều khó khăn ở ngành CNTP và CNSH

*c) Giải pháp khắc phục*

- Lên kế hoạch quảng bá, tư vấn tuyển sinh ngay từ đầu năm học. Tiếp tục và đẩy mạnh hơn phương án tuyển sinh như đã triển khai trong năm 2023 (có hiệu quả rõ rệt)

- Tiếp tục khảo sát ý kiến của các giáo viên, phụ huynh và học sinh cấp 3 để có phương án tuyển sinh đạt hiệu quả cao nhất.

**5.2. Công tác người học**

*a) Kết quả thực hiện*

- Tổ chức trao học bổng sinh viên nghèo vượt khó của các doanh nghiệp hợp tác cùng với Viện

- Hoàn thiện kịp thời các chế độ chính sách, học bổng, học phí và các hoạt động hỗ trợ cho người học

- Hỗ trợ sinh viên trong vấn đề thực tập tốt nghiệp, thực tế chuyên môn, thực hành lâm sàng tại các bệnh viện và các nhà máy

- Hỗ trợ tìm kiếm việc làm, giới thiệu các đơn vị tuyển dụng cho sinh viên năm cuối và sinh viên tốt nghiệp

- Hỗ trợ sinh viên Lào trong việc học tập và tham gia các hoạt động giáo dục do Viện tổ chức

- Đã thành lập CLB Khởi nghiệp sáng tạo của sinh viên Viện và hoạt động khá tốt trong một số hoạt động chung của Nhà trường và Đoàn thanh niên.

- Tổ chức các hội nghị SV NCKH, sáng tạo khởi nghiệp cấp Viện nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đẩy mạnh phong trào SVNCKH

- Xếp loại xuất sắc trong việc đánh giá, xếp loại công tác học sinh sinh viên của các đơn vị trong toàn Trường.

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

- Còn nhiều đối tượng sinh viên có hoàn cảnh khó khăn chưa tiếp cận được với học bổng

- Một số sinh viên còn chưa nhiệt tình tham gia các hoạt động SV NCKH và sáng tạo khởi nghiệp

*c) Giải pháp khắc phục*

- Cần tìm kiếm nhiều hơn các chương trình học bổng hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn

- Thường xuyên tổ chức các buổi nói chuyện với các doanh nghiệp nhằm định hướng công việc và vị trí việc làm sau này cho sinh viên

- Tổ chức nhiều cuộc thi về sáng tạo khởi nghiệp, rèn nghề, NCKH để sinh viên có nhiều cơ hội được thực hành, rèn luyện tay nghề. Tuyên truyền vận động các sinh viên ít tham gia tăng cường, tích cực tham gia.

6. Công tác cơ sở vật chất

*a) Kết quả thực hiện*

- Đã đề xuất để TT THTN sửa chữa, bảo dưỡng một số thiết bị hư hỏng.

- Ghi chép đầy đủ nhật ký sử dụng phòng thí nghiệm, sử dụng thiết bị.

- Đã thực hiện theo kế hoạch mua sắm, bổ sung và nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu đào tạo.

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

- Một số thiết bị hư hỏng chưa được khắc phục

*c) Giải pháp khắc phục*

- Phối hợp tốt hơn giữa Viện, Trung tâm THTN và nhà Trường để sớm khắc phục một số thiết bị hư hỏng do ít được sử dụng hay do côn trùng, chuột cắn hỏng.

- Xây dựng đề án nhằm pháy huy tối đa hệ thống thiết bị hiện đại của nhà Trường

7. Công tác hợp tác đối ngoại

*a) Kết quả thực hiện*

- Tổ chức 02 khóa tập huấn về bảo tồn

- Tổ chức tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên môn trong nước và quốc tế.

*Bảng 5. Thống kê số lượng GV tham gia các hội thảo và seminar*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổ bộ môn | Hội thảo quốc tế | Hội thảo trong nước | Seminar |
| CNSH & Môi trường | 3 | 9 | 8 |
| Công nghệ thực phẩm | 1 | 2 | 3 |
| Điều dưỡng - Hóa dược | 1 | 1 | 4 |
| Tổng số | 5 | 12 | 15 |

- Tham gia các chương trình, dự án do bộ, tỉnh và các địa phương khác tổ chức

- Làm việc với nhiều doanh nghiệp, tập đoàn (Nhà máy Bia Hà Nội – Nghệ An, Tổng công ty vật tư nông nghiệp Nghệ An, Tập đoàn Thiên Minh Đức, Tập đoàn C.P, Nhà máy Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh…) về việc thực tập, thực tế và tiếp nhận sinh viên ngành CNTP, CNSH vào làm việc sau khi tốt nghiệp

- Làm việc với các bệnh viện trên địa bàn tỉnh Nghệ An (bệnh viện Đa khoa Nghệ An, bệnh viện Thành phố Vinh, bệnh viện Ung bướu Nghệ An, bệnh viện Sản nhi Nghệ An…) về việc thực hành nghề nghiệp và tiếp nhận sinh viên ngành Điều dưỡng vào làm việc sau khi tốt nghiệp

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

Thời gian học tập liên tục khiến việc tham quan, thực tế và thực hành lâm sàng tại các doanh nghiệp, bệnh viện còn gặp nhiều khó khăn.

*c) Giải pháp khắc phục*

- Tăng cường mối liên hệ với các tổ chức, các trường đại học lớn trong và ngoài nước.

- Tiếp tục duy trì mối quan hệ giữa Viện với các doanh nghiệp, tập đoàn và các bệnh viện trong và ngoài tỉnh nhằm tạo điều kiện cho sinh viên thực tế, thực tập nghề nghiệp và tăng cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi ra trường.

8. Các công tác khác *(bao gồm các kết quả các công tác khác phát sinh trong năm 2023 mà chưa có trong kế hoạch ban đầu)*

*a) Kết quả thực hiện*

- 01 đề tài SV NCKH đạt giải nhì Giải thưởng Eureka 2023

- 01 đề tài SV NCKH đạt giải ba SVNCKH cấp bộ 2023

- 04 dự án tham gia Techfesh Nghệ An 2023

- 01 dự án tham gia Techfesh Hà Tĩnh 2023

- 04 dự án tham gia khởi nghiệp ĐMST cấp Tỉnh

- Tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao đạt các giải cao: Giải nhất Gala giai điệu màu thu 10/2023; giải nhất cầu lông đôi nữ, đơn nữ trọng Hội thao cấp trường;

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

- Các công trình khoa học, NCKH và khởi nghiệp chưa phân bố đề trong các ngành đào tạo do đặc thù của sinh viên khối ngành sức khỏe

- Các hoạt động đoàn thể của sinh viên gặp nhiều khó khăn do số lượng sinh viên ít mà khối lượng công việc nhiều

- Số lương cán bộ công đoàn ít làm ảnh hưởng đến các hoạt động công đoàn

*c) Giải pháp khắc phục*

*-* Khuyến khích các sinh viên khối ngành sức khỏe tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp sáng tạo.

- Tuyên truyền, phổ biến các hoạt động của đoàn thanh niên đến các toàn thể sinh viên

- Đẩy mạnh hoạt động của các CLB, giúp các sinh viên có gắn kết và động lực hơn trong việc tham gia các hoạt động tập thể

**PHẦN 2**

Kế hoạch năm 2024

Trong quá trình xây dựng Kế hoạch năm học, các đơn vị căn cứ vào các văn bản của Nhà trường và đơn vị, trong đó bao gồm:

- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Nhà trường;

- Quyết định số 1278/QĐ-ĐHV ngày 28/12/2018 của Hiệu trưởng ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 766/QĐ-ĐHV ngày 31/8/2018 của Hiệu trưởng ban hành về Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025;

- Quyết định số 2389/QĐ-ĐHV ngày 06/09/2019 của Hiệu trưởng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Vinh;

- Quyết định số 61/QĐ-ĐHV ngày 30/10/2019 của Hiệu trưởng ban hành về Kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo Trường Đại học Vinh giai đoạn 2019-2025;

- Quyết định số 159/QĐ-ĐHV ngày 21/01/2021 của Hiệu trưởng về việc phân bổ chỉ tiêu công bố bài báo trên các tạp chí khoa học thuộc cơ sở dữ liệu của Web of Science hoặc Scopus năm 2021;

- Đề án/ kế hoạch tuyển sinh năm 2024;

- Đặc điểm, tình hình của đơn vị hiện tại.

1. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT ngành Công nghệ Thực phẩm, Công nghệ Sinh học và Điều dưỡng.

- Cập nhật và bổ sung khung CTĐT, đề cương CT các học phần dạy học theo dự án của 03 ngành Công nghệ Thực phẩm, Công nghệ Sinh học và Điều dưỡng

- Kế hoạch thể hiện các nguồn lực và tiến độ trong việc thực hiện Chương trình dạy học

- Thực hiện kế hoạch đánh giá ngoài ngành Điều dưỡng

- Xây dựng đề án và mở mã ngành cao học Công nghệ thực phẩm và đại học ngành Dinh dưỡng

- Ký kết các hợp đồng đào tạo và bồi dưỡng với các bệnh viện về việc thực hành lâm sàng và thỉnh giảng cho sinh viên ngành Điều dưỡng

2. Công tác dạy học

Thực hiện tốt công tác dạy học, thực hành thí nghiệm... theo quy định đề ra

- Triển khai công tác thực tập kỹ thuật tại doanh nghiệp cho khóa 62 ngành CNTP, thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp cho khóa 61 CNTP-CNSH, sinh viên khóa 61, 62 ngành Điều dưỡng thực hành nghề nghiệp tại các bệnh viện….

- Triển khai dạy học các học phần dự án/đồ án cho sinh viên K62, K63, K64 và K65 các ngành trong Viện đối với các học phần giảng dạy theo dự án/đồ án.

- Triển khai dạy học các lớp học phần thực hành, dự án, đồ án theo định mức kinh tế kỹ thuật hàng năm

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm CDIO cho sinh viên thông qua một số học phần theo CTĐT như: Nhập môn công nghệ hóa sinh, các học phần thực hành, đồ án tốt nghiệp...ở các địa điểm học tập ngoài trường (các doanh nghiệp, bệnh viện...)

- Tổ chức thao giảng, hội nghị trao đổi kinh nghiệm về dạy học theo tiếp cận CDIO.

- Tổ chức công tác rèn nghề, sáng tạo khởi nghiệp cho sinh viên

- Đề xuất bổ sung danh mục tài liệu, bài giảng e-learning, giáo trình mua sắm cho TT TTTV Nguyễn Thúc Hào.

- Triển khai công tác kiểm tra đánh giá: quy trình kiểm tra đánh giá, kết quả thi học phần, chấm đồ án tốt nghiệp, bài thi định kỳ/cuối kỳ/cuối khóa... của các ngành đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ dạy học và cập nhật định mức kinh tế kỹ thuật theo tiếp cận CDIO.

*Bảng 6. Dự kiến giờ giảng dạy năm 2024 của Viện CN HS-MT*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số giờ dạy** | **CNTP** | **CNSH-MT** | **ĐD - HD** | **Tổng** |
| Tổng số tiết chuẩn giảng dạy theo định mức | 1.140 | 870 | 870 | **2.880** |
| Tổng số tiết giảng dạy được miễn giảm | 238 | 151 | 209 | **598** |
| Tổng số tiết giảng dạy còn phải đảm nhận | 902 | 719 | 661 | **2.282** |
| Số tiết giảng viên trong đơn vị đảm nhận | 2.380 | 364 | 2.581 | **5.325** |
| Số tiết giảng viên khối HC Trường đảm nhận | 0 | 0 | 0 | **0** |
| Số tiết giảng viên thỉnh giảng ngoài đơn vị đảm nhận | 141 | 0 | 1.135 | **1.276** |

3. Công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ

- Thực hiện 03 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp Tỉnh

- Dự kiến kết quả về các nghiên cứu và công bố của người học và giảng viên:

+ 9 bài báo quốc tế

+ 12 bài báo trong nước

+ Tổ chức 10 seminar

+ Đăng ký 02 sản phẩm sở hữu trí tuệ

+ Đăng ký 01-02 đề tài khoa học cấp bộ và cấp tỉnh, 03-05 đề tài cấp trường

- Triển khai công tác biên soạn/ cập nhật sổ tay/ hướng dẫn thực hiện kế hoạch NCKH của đơn vị.

- Tổ chức các hội nghị, seminar... để phổ biến, áp dụng kết quả NCKH vào thực tiễn/sử dụng cải tiến việc dạy và học theo tiếp cận CDIO và học phần dự án/đồ án.

- Tổ chức tổng kết báo cáo kết quả NCKH của người học và GV theo cấp bộ môn và cấp Viện.

- Tiếp tục thực hiện đối sánh trong nước và quốc tế về loại hình nghiên cứu và số lượng các hoạt động NCKH của người học và GV trong Viện.

- Đoàn ra 03, đoàn vào 08: Các đoàn khách quốc tế đến làm việc với Viện và các đợt đi công tác nước ngoài của cán bộ Viện

4. Công tác phát triển đội ngũ

- Kế hoạch phát triển đội ngũ của Viện: Tuyển dụng 02 giảng viên cho ngành Điều dưỡng

- 02 cán bộ đang làm NCS, 01 cán bộ đi học thạc sĩ mới

- 03 cán bộ hoàn thành NCS đúng tiến độ

- 03-05 cán bộ tham gia lớp đào tạo an ninh quốc phòng.

5. Công tác về người học

5.1. Công tác tuyển sinh

- Đề án/chính sách tuyển sinh hằng năm của khoa/viện; Dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh**:** chỉ tiêu tuyển sinh trung bình hằng năm của Viện là khoảng 105 sinh viên cho 03 ngành đào tạo

- Triển khai các thông báo/kế hoạch tuyển sinh, tờ rơi, trang thông tin điện tử của viện đến tận tay phụ huynh, học sinh và giáo viên THPT. Viết bài quảng bá tuyển sinh đăng lên trang mạng xã hội của các trường THPT.

- Liên kết với các doanh nghiệp thực hiện công tác hợp tác đào tạo đáp ứng yêu cầu của Doanh nghiệp và bệnh viện...

- Khảo sát hằng năm về ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của đơn vị: Lấy ý kiến người học và nhà tuyển dụng về tuyển sinh

- Kiến nghị đóng/mở chương trình đào tạo: Mở mã ngành cao học Công nghệ thực phẩm; mở mã ngành đào tạo Đại học Dinh dưỡng.

**5.2. Công tác người học**

- Công tác giáo dục:

+ Thường xuyên rà soát kết quả học tập để có hình thức tư vấn, động viên các em hoàn thành tốt công tác học tập.

+ Lập kế hoạch bồi dưỡng ngoại ngữ cho các sinh viên học yếu tiếng anh để kịp thời hoàn thành chứng chỉ trước khi tốt nghiệp

+ Cử các đội nhóm hỗ trợ dạy tiếng việt cho sinh viên Lào

- Công tác quản lý:

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học và sinh viên đã tốt nghiệp, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá*.*

+ Xây dựng kế hoạch khảo sát/trao đổi/làm việc với các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với Trường Đại học Vinh ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá.

- Công tác hỗ trợ:

+ Tìm kiếm các nguồn học bổng cho các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn có kết quả học tập và NCKH tốt.

+ Hỗ trợ Sinh viên trong công tác khởi nghiệp, NCKH và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp. Tìm kiếm cơ hội hợp tác với các doanh nghiệp, bệnh viện để sinh viên có cơ hội tiếp cận kiến thức nghề nghiệp.

+ Hỗ trợ đăng ký nhà ở KTX cho người học.

+ Hỗ trợ sinh viên Lào trong việc học tập và tham gia các hoạt động giáo dục do Viện tổ chức.

6. Công tác cơ sở vật chất

- Công tác quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị: Phối hợp với TT THTN trong việc bảo dưỡng, sử dụng, công tác an toàn đối với các phòng thí nghiệm.

- Theo dõi tình trạng hoạt động, tần suất sử dụng, ... của trang thiết bị phục vụ đào tạo.

- Kế hoạch mua sắm, bổ sung và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo. Kinh phí dành cho đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị: Mua sắm mới PTN ký sinh trùng, Y học cộng đồng (theo thông tư 08/BGD&ĐT và quyết định 176 BYT)

7. Công tác hợp tác đối ngoại

- Tiếp đón 05 - 08 đoàn công tác của các trường đại học ngoài nước

- 03 - 05 Cán bộ đi học tập, hội thảo quốc tế.

- Tổ chức các khóa tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn:

- Tổ chức tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên môn trong nước.

- Tham gia các chương trình, dự án do bộ, tỉnh và các địa phương khác tổ chức

- Làm việc với các doanh nghiệp, tập đoàn về việc thực tập, thực tế và tiếp nhận sinh viên ngành CNTP, CNSH vào làm việc sau khi tốt nghiệp

- Làm việc với các bệnh viện trên địa bàn tỉnh Nghệ An (bệnh viện Đa khoa Nghệ An, bệnh viện Thành phố Vinh, bệnh viện Ung bướu Nghệ An, bệnh viện Sản nhi Nghệ An…) về việc thực hành nghề nghiệp và tiếp nhận sinh viên ngành Điều dưỡng vào làm việc sau khi tốt nghiệp

8. Các công tác khác

- Kết nạp 01 giảng viên vào Đảng cộng sản Việt Nam

- Kết nạp 10 sinh viên vào Đảng cộng sản Việt Nam.

- Làm tốt công tác Công đoàn, Hội, Đoàn Thanh Niên

9. Kiến nghị và đề xuất:

- Hoàn thiện đề án để mở mã ngành thạc sĩ Công nghệ thực phẩm và cử nhân Dinh dưỡng

- Tuyển dụng 01- 02 giảng viên cho ngành Điều dưỡng; 01 cán bộ quy hoạch đi học lớp Trung cấp LLCT; 01 cán bộ đi học thạc sĩ

- Mua sắm thiết bị cho phòng thí nghiệm Ký sinh trùng và Y học cộng đồng.

- Tiếp đón 05 - 08 đoàn công tác của các trường đại học ngoài nước; 05-10 Cán bộ đi học tập, hội thảo quốc tế.

- Tiếp tục thực hiện 03 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp Tỉnh

- Đăng ký mới 01-02 đề tài cấp bộ và cấp tỉnh, 03-05 đề tài cấp trường

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

PGS.TS. Cao Tiến Trung

**Phụ lục 01 – Tình hình hực hiện các hoạt động chi tiết kế hoạch năm 2023 đến tháng 12.2023**

| **TT** | **LĨNH VỰC CÔNG TÁC** | **NỘI DUNG KẾ HOẠCH**  **(nêu các hoạt động kiểm đếm được sản phẩm đầu ra)** | **KHUNG**  **THỜI GIAN**  **THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** | **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẾN THÁNG 12.2023** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng** | Đã thực hiện đầy đủ các nguồn lực và tiến độ trong việc thực hiện CTDH (Biểu 2, Biểu 2A và Biểu 3) | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | Kê khai giờ dạy, giờ NKH và HĐCM | Đã hoàn thành |
| Đang tiến hành thu thập minh chứng phục vụ kiểm định chất lượng giáo dục ngành Điều dưỡng | Tháng 9 đến tháng 12/2023 | Minh chứng phục vụ kiểm định | Đang tiếp tục thực hiện |
| Đã hoàn thành việc xây dựng đề án mở mã ngành Dinh dưỡng, đang xây dựng đề án mở mã ngành Cao học CNTP. | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | Thuyết minh đề án mở mã ngành | Đang tiếp tục thực hiện |
| Ký kết các hợp đồng đào tạo và bồi dưỡng với các bệnh viện về việc thực hành lâm sàng và thỉnh giảng cho sinh viên ngành Điều dưỡng | Tháng 1 đến tháng 12/2021 | Bản ký kết | Đã hoàn thành |
| **2** | **Công tác dạy học** | Tổ chức một số seminar cấp viện và bộ môn về phát triển chương trình đào tạo tiếp cận CDIO, phương pháp dạy học tích cực và dạy học dựa trên đồ án. | Tháng 01/ đến tháng 12/2023 | Tài liệu và biên bản seminar | Đã hoàn thành |
| Triển khai dạy học các học phần dự án/đồ án cho sinh viên K62, K63, K64 các ngành trong Viện đối với các học phần giảng dạy theo dự án/đồ án. | Tháng 01/ đến tháng 12/2023 | - Hồ sơ các học phần liên quan  - Báo cáo hoạt động dạy học các học phần dạy học theo dự án/đồ án | Đã và đang thực hiện (Dạy học phần nhập môn, thực tế doanh nghiệp cho K63, Triển khai ĐATN cho K59 CNTP) |
| Thực hiện tổng số giờ giảng dạy năm học 2022-2023: 4546,5 tiết | Tháng 01/ đến tháng 12/2023 | Hồ sơ các học phần liên quan | Đã hoàn thành |
| Tổ chức dự giờ, thao giảng | Tháng 01/ đến tháng 12/2023 | - Tài liệu và biên bản thao giảng | Đã hoàn thành |
| Triển khai công tác thực tập cuối khóa tại doanh nghiệp, bệnh viện cho sinh viên cuối khóa ngành CNTP, CNSH và Điều dưỡng | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 | - Kế hoạch và báo cáo thực tập  - Hồ sơ học phần | Đã hoàn thành |
| Đề xuất danh mục tài liệu, giáo trình mua sắm cho TT TTTV Nguyễn Thúc Hào; Xuất bản giáo trình | Tháng 01/ đến tháng 12/2023 | - Danh mục tài liệu bổ sung tại Thư viện phục vụ các ngành  - Xuất bản 02 giáo trình | - Đã bổ sung danh mục, mua bổ sung tài liệu giáo trình phục vụ kiểm định ngành CNTP, Điều dưỡng  - Đã hoàn thành xuất bản 02 giáo trình |
| Triển khai công tác kiểm tra đánh giá: quy trình kiểm tra đánh giá, kết quả thi học phần, chấm luận văn tốt nghiệp/ luận án, bài thi định kỳ/cuối kỳ/cuối khóa... của các ngành đào tạo. | Tháng 01/ đến tháng 12/2023 | - Hồ sơ các học phần liên quan | Đã hoàn thành công tác kiểm tra đánh giá: quy trình kiểm tra đánh giá, kết quả thi học phần, chấm luận văn tốt nghiệp/ luận án, bài thi định kỳ/cuối kỳ/cuối khóa... của các ngành đào tạo. |
| Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ dạy học và cập nhật định mức kinh tế kỹ thuật (Biểu 2, Biểu 3). | Tháng 01/ đến tháng 12/2023 | - Biên bản họp phân công nhiệm vụ giảng dạy của các bộ môn năm học 2023-2024  - Tài liệu về định mức kinh tế kỹ thuật cho năm học 2023-2024 | Đã hoàn thành việc phân công nhiệm vụ và xây dựng ĐMKTKT mới theo CDIO |
| **3** | **Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ** | - Thực hiện 03 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài cấp Tỉnh, 01 đề tài và 02 đề án trọng điểm cấp Trường.  - Đăng ký mới 02 đề tài cấp bộ | Tháng 01/ đến tháng 12/2023 | - Biên bản nghiệm thu  - Báo cáo tiến độ | - 01 đề tài cấp bộ đã nghiệm thu  - 02 đề tài cấp bộ đang thực hiện  - 02 đề tài cấp tỉnh đang thực hiện |
| Kết quả về các nghiên cứu và công bố của người học và giảng viên:  - 8 bài báo quốc tế  - 20 bài báo trong nước  - Tổ chức 15 seminar,  - Đăng ký 02 sản phẩm sở hữu trí tuệ  - Xuất bản 02 giáo trình. | Tháng 01/ đến tháng 12/2023 | - Minh chứng cho từng sản phẩm | - Đã công bố 23 bài báo quốc tế  - Đã công bố 31 bài báo trong nước  - Đã tổ chức 15 seminar  - Đã đăng ký 04 sở hữu trí tuệ (01 cấp bằng, 01 đăng ký có chấp nhận đơn, 02 đăng ký)  - Đã xuất bản 02 giáo trình.  - 05 Sáng kiến kinh nghiệm cấp trường |
| **4** | **Công tác phát triển đội ngũ** | Kế hoạch phát triển đội ngũ của khoa/viện: Bổ nhiệm 06 Giảng viên chính, Tuyển dụng 02 giảng viên cho ngành Điều dưỡng | Tháng 01/ đến tháng 12/2023 | - Quyết định bổ nhiệm  - Kết quả tuyển dụng | - Bổ nhiệm 06 Giảng viên chính  - Chưa tuyển dụng được GV cho ngành Điều dưỡng |
| Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ: 02 cán bộ quy hoạch đi học lớp Trung cấp LLCT; 04 cán bộ học lớp ngoại ngữ B2 tiếng Anh. | Tháng 01/ đến tháng 12/2023 | Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ GV, nhân viên hỗ trợ CTĐT (Biểu 6) | - 02 cán bộ đang học lớp Trung cấp LLCT  - 04 CB hoàn thành lớp ngoại ngữ  - 01 CB hoàn thành bồi dưỡng kiến thức QPAN đối tượng 3, 02 CB hoàn thành bồi dưỡng kiến thức QPAN đối tượng 4, 03 CB hoàn thành lớp bồi dưỡng kiến thức cán bộ lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương. |
| Tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy để 04 cán bộ hoàn thành NCS đúng thời hạn (Biểu 4). | Tháng 01/ đến tháng 12/2023 | Báo cáo tiến độ học tập hàng năm của NCS | - 04 CB đang thực hiện  - 01 CB mới xét tuyển NCS |
| Công tác đánh giá cán bộ và thi đua khen thưởng của đơn vị | Tháng 01/ đến tháng 12/2023 | - Bản đăng ký thi đua khen thưởng của đơn vị  - Bản nhận xét/đánh giá trình độ/năng lực hằng năm của GV, nhân viên hỗ trợ CTĐT; Hệ thống văn bản đánh giá thi đua khen thưởng của đơn vị | Đã hoàn thành |
| **5** | **Công tác về người học** |  |  |  |  |
| **5.1** | **Công tác tuyển sinh** | Đề án/chính sách tuyển sinh hằng năm của khoa/viện; Dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh**.** | Tháng 01/ đến tháng 12/2023 | Đề án/chính sách tuyển sinh hằng năm của Viện; Dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh(Biểu 1) | Đã hoàn thành công tác tuyển sinh |
| Các thông báo/kế hoạch tuyển sinh, tờ rơi, trang thông tin điện tử của khoa/viện. | Tháng 01/ đến tháng 12/2023 | Các thông báo/kế hoạch tuyển sinh, tờ rơi, trang thông tin điện tử của Viện, Trường | - Đã phát hành các thông báo, kế hoạch tuyển sinh cụ thể  - Đã in và phát tờ rơi cho các học sinh, phụ huynh một số trường THPT  - Đã làm video quảng bá tuyển sinh của Viện |
| Khảo sát hằng năm về ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của đơn vị | Tháng 01/ đến tháng 12/2023 | Khảo sát hằng năm về ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của đơn vị | Đã thực hiện ở một số trường THPT trên các địa bàn tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh |
| Kiến nghị đóng/mở chương trình đào tạo | Tháng 01/ đến tháng 12/2023 | Tờ trình kiến nghị | Đang xây dựng đề án mở mã ngành Cao học CNTP và cử nhân Dinh dưỡng |
| **5.2** | **Công tác hỗ trợ người học** | Xây dựng kế hoạch thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá*.* | Tháng 01/ đến tháng 12/2023 | Sổ tay nghiệp vụ về người học | Đã hoàn thành |
| Hỗ trợ sinh viên Lào trong việc học tập và tham gia các hoạt động giáo dục do Viện tổ chức. | Tháng 01/ đến tháng 12/2023 | - Sổ theo dõi tình trạng hoạt động. | Đã hoàn thành |
| Xây dựng kế hoạch thực hiện đối sánh trong Trường Đại học Vinh, trong nước/quốc tế về tỉ lệ có việc làm của người học tốt nghiệp, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá; Tổ chức thực hiện báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về việc làm. | Tháng 01/ đến tháng 12/2023 | Hồ sơ đối sánh trong Trường Đại học Vinh, trong nước/quốc tế về tỉ lệ có việc làm của người học tốt nghiệp | Đã hoàn thành để phục vụ kiểm định CLGD |
| Xây dựng kế hoạch khảo sát/trao đổi/làm việc với các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với Trường Đại học Vinh ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá. | Tháng 01/ đến tháng 12/2023 | Hồ sơ khảo sát/trao đổi/làm việc với các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với Trường Đại học Vinh ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm | Đã hoàn thành |
| **6** | **Công tác cơ sở vật chất** | Công tác quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị: Phối hợp với TT THTN trong việc bảo dưỡng, sử dụng, công tác an toàn đối với các phòng thí nghiệm. | Tháng 01/ đến tháng 12/2023 | * Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị.   - Sổ theo dõi tình trạng hoạt động, sử dụng, … | - Chưa sửa chữa các hạng mục đã đề xuất  - Ghi chép đầy đủ nhật ký sử dụng phòng thí nghiệm |
| Kế hoạch mua sắm và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo. Kinh phí dành cho đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị (Sử dụng biểu 5). | Tháng 01/ đến tháng 12/2023 | * Kế hoạch mua mới và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo. Kinh phí dành cho đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị (Biểu 5)   - Phòng phục hồi chức năng và phòng y tế cộng đồng | Đã thực hiện theo kế hoạch mua sắm, bổ sung và nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu đào tạo. |
| **7** | **Công tác hợp tác đối ngoại** | Các hoạt động hợp tác đối ngoại với các đơn vị trong và ngoài nước về đào tạo, NCKH, thực hành, thực tập, bồi dưỡng,... | Tháng 01/ đến tháng 12/2023 | Tiếp đón 05 - 08 đoàn công tác của các trường đại học ngoài nước; 03-05 Cán bộ đi học tập, hội thảo quốc tế | - Tiếp đón 06 đoàn công tác của các trường đại học quốc tế  - Tổ chức 02 khóa tập huấn về bảo tồn  - Tổ chức tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên môn trong nước.  - Tham gia các chương trình, dự án do bộ, tỉnh và các địa phương khác tổ chức  - Làm việc với các doanh nghiệp, tập đoàn về việc thực tập, thực tế và tiếp nhận sinh viên ngành CNTP, CNSH vào làm việc sau khi tốt nghiệp  - Làm việc với các bệnh viện trên địa bàn tỉnh Nghệ An về việc thực hành nghề nghiệp và tiếp nhận sinh viên ngành Điều dưỡng vào làm việc sau khi tốt nghiệp |
| **8** | **Các công tác khác** | Các nội dung cơ bản: Công tác chính trị, tư tưởng, công tác phát triển Đảng, hoạt động đoàn thể, các hoạt động phục vụ cộng đồng và các công tác đặc thù khác của đơn vị. | Tháng 01/ đến tháng 12/2023 | - Kết nạp 1-2 giảng viên vào Đảng cộng sản  - Kết nạp 10 sinh viên vào Đảng cộng sản. | - Kết nạp được 10 sinh viên vào ĐCSVN  - Chưa có GV kết nạp |

**Phụ lục 02 - Kế hoạch năm tài chính năm 2024**

| **TT** | **LĨNH VỰC CÔNG TÁC** | **NỘI DUNG KẾ HOẠCH**  **(nêu các hoạt động kiểm đếm được sản phẩm đầu ra)** | **KHUNG**  **THỜI GIAN**  **THỰC HIỆN** | **ĐƠN VỊ**  **PHỐI HỢP** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng** | Tiếp tục xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT ngành Công nghệ Thực phẩm, Công nghệ Sinh học và Điều dưỡng. | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | - P. Đào tạo,  - P. KH&HTQT | Báo cáo kết quả triển khai |
| Cập nhật chuẩn đầu ra CTĐT và công bố công khai CĐR CTĐT của 03 ngành Công nghệ Thực phẩm, Công nghệ Sinh học và Điều dưỡng | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | - P. Đào tạo | Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo của Viện theo các sản phẩm chuyển giao đề tài, đề án CDIO |
| Kế hoạch thể hiện các nguồn lực và tiến độ trong việc thực hiện CTĐT | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | - P. Đào tạo,  - P. TCCB  - P. KHTC... | Kế hoạch thể hiện đầy đủ các nguồn lực và tiến độ trong việc thực hiện CTDH (Biểu 2, Biểu 2A và Biểu 3) |
| Ký kết các hợp đồng đào tạo và bồi dưỡng với các bệnh viện về việc thực hành lâm sàng và thỉnh giảng cho sinh viên ngành Điều dưỡng | Tháng 1 đến tháng 12/2021 | Các bệnh viện, cơ sở thực hành lâm sàng | Hợp đồng ký kết |
| Chuẩn bị hồ sơ minh chứng phục vụ kiểm định đánh giá ngoài CTĐT ngành Điều dưỡng. | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | - P. Đào tạo,  - TT ĐBCL | Hồ sơ minh chứng phục vụ đánh giá ngoài ngành Điều dưỡng |
| **2** | **Công tác dạy học** | Triển khai công tác thực tập kỹ thuật, thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp cho sinh viên cuối khóa ngành CNTP, CNSH; sinh viên ngành Điều dưỡng thực hành nghề nghiệp, thực tập lâm sàng tại các bệnh viện… | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | - P. Đào tạo,  - TT ĐBCL | - Kế hoạch, danh sách và quyết định thực tập  - Báo cáo thực tập/thực hành |
| Triển khai dạy học các học phần giảng dạy theo dự án/đồ án. | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | - P. Đào tạo,  - TT ĐBCL  - TT DV, HTSV-QHDN | Báo cáo tổng kết hoạt động dạy học các HP theo dự án/đồ án |
| Triển khai các lớp học phần thực hành trong và ngoài trường | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | - P. Đào tạo,  - TT ĐBCL | Hồ sơ học phần |
| Tổ chức hoạt động trải nghiệm CDIO cho sinh viên thông qua một số học phần theo CTĐT như: Nhập môn, các học phần thực hành, đồ án tốt nghiệp... tại các doanh nghiệp và bệnh viện | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | - P. Đào tạo,  - TT ĐBCL | Hồ sơ học phần |
| Tổ chức thao giảng, hội nghị trao đổi kinh nghiệm về dạy học theo tiếp cận CDIO, chuyên môn học thuật... | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | - P. Đào tạo,  - TT ĐBCL | Báo cáo tổng kết |
| Tổ chức công tác rèn nghề, sáng tạo khởi nghiệp cho sinh viên | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | - P. Đào tạo, | Kế hoạch và báo cáo tổng kết |
| Đề xuất bổ sung danh mục tài liệu, bài giảng e-learning, giáo trình mua sắm cho TT TTTV Nguyễn Thúc Hào. | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | - P. Đào tạo,  - TT TTTV | Danh mục tài liệu, bài giảng, giáo trình |
| Xuất bản giáo trình | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | - P. Đào tạo,  - NXB | Bản thảo giáo trình |
| Triển khai công tác kiểm tra đánh giá: quy trình kiểm tra đánh giá, kết quả thi học phần, chấm luận văn tốt nghiệp/ luận án, bài thi định kỳ/cuối kỳ/cuối khóa... của các ngành đào tạo. | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | - TT ĐBCL  - P Đào tạo | Hồ sơ các học phần liên quan |
| Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ dạy học và cập nhật định mức kinh tế kỹ thuật theo tiếp cận CDIO (biểu 2, biểu 3). | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | - P Đào tạo  - TT THTN | - Biên bản họp phân công nhiệm vụ giảng dạy của các bộ môn năm học 2023-2024  - Tài liệu về định mức kinh tế kỹ thuật cho năm học 2023-2024 |
| **3** | **Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ** | Thực hiện 03 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp Tỉnh | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | - P. KH&HTQT | - Báo cáo tiến độ, báo cáo kết quả theo kế hoạch của từng đề tài |
| Dự kiến kết quả về các nghiên cứu và công bố của người học và giảng viên:  + 9 bài báo quốc tế  + 12 bài báo trong nước  + Tổ chức 10 seminar  + Đăng ký 02 sản phẩm sở hữu trí tuệ  + Đăng ký 01-02 đề tài khoa học cấp bộ và cấp tỉnh, 03-05 đề tài cấp trường | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | - P. KH&HTQT  - NXB | - Minh chứng cho từng sản phẩm |
| Tổ chức các hội nghị, seminar… để phổ biến, áp dụng kết quả NCKH vào thực tiễn/sử dụng cải tiến việc dạy và học theo tiếp cận CDIO và học phần dự án/đồ án. | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | - P Đào tạo  - P. KH&HTQT | - Báo cáo thực hiện |
| Tổ chức tổng kết báo cáo kết quả NCKH của người học và GV theo cấp bộ môn và cấp Viện. | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | P. KH&HTQT | - Báo cáo tổng kết |
| Tiếp tục thực hiện đối sánh trong nước và quốc tế về loại hình nghiên cứu và số lượng các hoạt động NCKH của người học và GV trong Viện. | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | P. KH&HTQT | - Báo cáo thực hiện |
| **4** | **Công tác phát triển đội ngũ** | Kế hoạch phát triển đội ngũ của Viện:  Tuyển dụng 02 giảng viên cho ngành Điều dưỡng | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | P. TCCB | Kết quả tuyển dụng |
| Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ  02 CB trong thời gian đào tạo NCS; 01 CB đăng ký học cao học | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | P. TCCB | Danh sách cán bộ |
| 03 cán bộ tham gia lớp đào tạo an ninh quốc phòng. | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | P. TCCB | Danh sách cán bộ |
| Tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy để 03 cán bộ hoàn thành NCS đúng tiến độ | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | P. TCCB | Báo cáo tiến độ  NCS Đinh Thị Kim Hảo  NCS Phan Công Ngọc  NCS Trầ Phương Chi |
| Công tác đánh giá cán bộ và thi đua khen thưởng của đơn vị: đăng ký danh hiệu thi đua bậc cao | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | P. HCTH  P. TCCB | Danh sách thi đua |
| **5** | **Công tác về người học** |  |  |  |  |
| **5.1** | **Công tác tuyển sinh** | Đề án/chính sách tuyển sinh hằng năm của khoa/ viện; Dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | P. Đào tạo | Đề án/chính sách tuyển sinh hằng năm của Viện; Dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh(Biểu 1) |
| Triển khai các thông báo/kế hoạch tuyển sinh, tờ rơi, trang thông tin điện tử của viện đến tận tay phụ huynh, học sinh và giáo viên THPT | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | P. Đào tạo | Các thông báo/kế hoạch tuyển sinh, tờ rơi, trang thông tin điện tử của Viện, Trường |
| Khảo sát hằng năm về ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của đơn vị | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | TT DV HTSV&QHDN | Khảo sát hằng năm về ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của đơn vị |
| Kiến nghị đóng/mở chương trình đào tạo: Mở mã ngành cao học Công nghệ thực phẩm và Cử nhân Dinh dưỡng | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | P. Đào tạo  P. Đào tạo SĐH | Đề án mở mã ngành |
| **5.2** | **Công tác hỗ trợ người học** | Xây dựng kế hoạch thực hiện đối sánh trong Trường Đại học Vinh, trong nước/quốc tế về tỉ lệ có việc làm của người học tốt nghiệp, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá; Tổ chức thực hiện báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về việc làm. | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | - P. Đào tạo  - P KH-HTQT | Hồ sơ đối sánh trong Trường Đại học Vinh, trong nước/quốc tế về tỉ lệ có việc làm của người học tốt nghiệp |
| Hỗ trợ sinh viên Lào trong việc học tập và tham gia các hoạt động giáo dục do Viện tổ chức. | Tháng 01/ đến tháng 12/2024 |  | Sổ theo dõi tình trạng hoạt động. |
| Xây dựng kế hoạch khảo sát/trao đổi/làm việc với các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với Trường Đại học Vinh ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá. | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | - P Đào tạo  - TT HTSV-QHDN | Hồ sơ khảo sát/trao đổi/làm việc với các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với Trường Đại học Vinh ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm |
| **6** | **Công tác cơ sở vật chất** | Công tác quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị: Phối hợp với TT THTN trong việc bảo dưỡng, sử dụng, công tác an toàn đối với các phòng thí nghiệm. | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | - TT HTTN,  - P. QT&ĐT | Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị, ...; |
| Theo dõi tình trạng hoạt động, tần suất sử dụng, ... của trang thiết bị phục vụ đào tạo. | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | - TT HTTN, | Sổ theo dõi, nhật ký tình trạng hoạt động, sử dụng, … |
| Kế hoạch mua sắm, bổ sung và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo. | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | - TT HTTN,  - P. QT&ĐT | Kế hoạch mua mới và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo. Kinh phí dành cho đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị (Biểu 5) |
| **7** | **Công tác hợp tác đối ngoại** | Tiếp đón các đoàn công tác của các trường đại học trong và ngoài nước | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | P. KH&HTQT | Báo cáo tổng kết |
| Tổ chức các khóa tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | P. KH&HTQT | Báo cáo tổng kết |
| Tổ chức tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên môn trong nước | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | P. KH&HTQT | Báo cáo tổng kết |
| Tham gia các chương trình, dự án do bộ, tỉnh và các địa phương khác tổ chức | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | P. KH&HTQT | Thư mời tham gia  Báo cáo tổng kết |
| Làm việc với các doanh nghiệp, tập đoàn về việc thực tập, thực tế và tiếp nhận sinh viên ngành CNTP, CNSH vào làm việc sau khi tốt nghiệp | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | P. KH&HTQT | Báo cáo tổng kết, biên bản ghi nhớ |
| Làm việc với các bệnh viện trên địa bàn tỉnh Nghệ An (bệnh viện Đa khoa Nghệ An, bệnh viện Thành phố Vinh, bệnh viện Ung bướu Nghệ An, bệnh viện Sản nhi Nghệ An…) về việc thực hành nghề nghiệp và tiếp nhận sinh viên ngành Điều dưỡng vào làm việc sau khi tốt nghiệp | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | P. KH&HTQT | Báo cáo tổng kết, biên bản ghi nhớ |
| **8** | **Các công tác khác** | Kết nạp 01 giảng viên vào Đảng cộng sản | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | VP Đảng-Đoàn thể  - Đoàn Trường | Danh sách đảng viên |
| Kết nạp 10 sinh viên vào Đảng cộng sản. | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | VP Đảng- Đoàn thể  - Đoàn Trường | Danh sách đảng viên |

**Phụ lục 03 – Kế hoạch hoàn thiện những hoạt động còn tồn đọng từ kế hoạch năm 2023**

| **TT** | **LĨNH VỰC CÔNG TÁC** | **NỘI DUNG KẾ HOẠCH**  **(nêu các hoạt động kiểm đếm được sản phẩm đầu ra)** | **KHUNG**  **THỜI GIAN**  **THỰC HIỆN CŨ** | **KHUNG**  **THỜI GIAN**  **THỰC HIỆN MỚI** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng | Xây dựng đề án và mở mã ngành cao học Công nghệ thực phẩm | Tháng 1/2023 đến tháng 12/2023 | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | Hoàn thiện đề án |
| **2** | Công tác dạy học |  |  |  | Đã hoàn thành |
| **3** | Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ |  |  |  | Đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu |
| **4** | Công tác phát triển đội ngũ | Kế hoạch phát triển đội ngũ của khoa/viện: Tuyển dụng 02 giảng viên cho ngành Điều dưỡng | Tháng 1/2023 đến tháng 12/2023 | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | Tuyển dụng 02 cán bộ |
| **5** | Công tác về người học |  |  |  | Đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu |
| **5.1** | Công tác tuyển sinh | Kiến nghị đóng/mở chương trình đào tạo | Tháng 1/2023 đến tháng 12/2023 | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | Tờ trình kiến nghị |
| **6** | Công tác cơ sở vật chất | Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị thực hành thí nghiệm hỏng hóc | Tháng 1/2023 đến tháng 12/2023 | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | Chưa hoàn thành |
| **7** | Công tác hợp tác đối ngoại |  |  |  | Đã hoàn thành |
| **8** | Các công tác khác | Kết nạp đảng viên là giảng viên | Tháng 1/2023 đến tháng 12/2023 | Tháng 1/2024 đến tháng 12/2024 | Chưa hoàn thành |